

Bản án số: 60/2021/DS-ST

Ngày: 04/6/2021

(V/v Tranh chấp nợ hui  
và vay tài sản)

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH - TỈNH BẠC LIÊU**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm*

*Các hội thẩm nhân dân:*

**1/. Ông Nguyễn Minh Hoàng**

**2/. Bà Phạm Thị Nhâm**

*Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên, Kiểm sát viên.*

Ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp nợ hui và vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

**-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1993**

Địa chỉ: ấp BC, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

**-Bị đơn: Chị Lê Kiều D, sinh năm 1993**

Địa chỉ: ấp BC, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, chị D vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Đ trình bày:** vào ngày 06/01/2019 (âm lịch), chị có tổ chức dây hui ngày 100.000 đồng, có tất cả 90 chung, chị D có tham gia chơi 01 chung, chị D đã hót vào kỳ khai hui đầu tiên được số tiền 6.675.000 đồng. Sau khi hót hui chết thì chị D có đóng cho chị được 12 kỳ hui chết được số tiền 1.200.000 đồng. Kể từ đó chị D không có đóng cho chị thêm kỳ hui chết nào nữa. Hiện dây hui này đã mãn vào ngày 06/3/2019 (âm lịch). Chị D còn nợ lại chị 77 kỳ hui chết chưa đóng với số tiền là 7.700.000 đồng.

Vào ngày 10/01/2019 (âm lịch) chị có cho chị D mượn số tiền 15.300.000 đồng. Chị D hứa trong thời gian 02 tháng sẽ trả lại cho chị, nhưng

Đ thời hạn cam kết thì chị D có trả lại cho chị được số tiền 2.500.000 đồng, hiện còn nợ lại số tiền 12.800.000 đồng.

Tổng cộng tiền hội và tiền vay chị D còn nợ lại chị là 20.500.000 đồng. Nay chị khởi kiện yêu cầu chị Lê Kiều D có nghĩa vụ trả cho chị số tiền 20.500.000 đồng. Ngoài ra chị không có yêu cầu nào khác.

+ Bị đơn chị Lê Kiều D trình bày: vào ngày 06/01/2019 (âm lịch), chị có tham gia dây hội ngày 100.000 đồng do chị Nguyễn Ngọc Đ, có tất cả 90 chung, chị có tham gia chơi 01 chung, chị đã hót vào kỳ khai hội đầu tiên được số tiền 6.675.000 đồng. Sau khi hót hội chết thì chị có đóng cho chị D được 12 kỳ hội chết được số tiền 1.200.000 đồng. Kể từ đó do hoàn cảnh khó khăn nên chị không có đóng cho chị Đ thêm kỳ hội chết nào nữa. Hiện dây hội này đã mãn vào ngày 06/3/2019 (âm lịch). Hiện chị còn nợ lại chị Đ 77 kỳ hội chết chưa đóng với số tiền là 7.700.000 đồng.

Vào ngày 10/01/2019 (âm lịch) chị có mượn chị Nguyễn Ngọc Đ số tiền 15.300.000 đồng. thời hạn mượn là 02 tháng sẽ trả lại cho chị D, nhưng Đ thời hạn cam kết thì chị có trả cho chị D được số tiền 2.500.000 đồng, hiện còn nợ lại số tiền 12.800.000 đồng.

Tổng cộng tiền hội và tiền vay chị còn nợ lại chị Đ là 20.500.000 đồng. Chị D thừa nhận còn nợ chị Đ số tiền 20.500.000 đồng và đồng ý trả số tiền này cho chị Đ nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên chị D xin được trả dần. Ngoài ra chị D không có yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành nghiêm giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Xét thấy giao dịch hội và vay tiền giữa chị D và chị Đ là hoàn toàn có xảy ra trên thực tế. Chị Đ yêu cầu chị D giao trả số tiền hội là 7.700.000 và tiền mượn (vay) là 12.800.000 đồng, chị D cũng thừa nhận có thiếu chị Đ số tiền hội và vay là 20.500.000 đồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đ, buộc chị D có nghĩa vụ giao trả cho chị Đ số tiền 20.500.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch chị Đ không phải chịu, buộc chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Đ đối với chị Lê Kiều D về việc tranh chấp nợ hội và vay tài sản; Bị đơn chị Lê

Kiều D có hộ khẩu thường trú tại huyện ĐH, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐH.

Chị Nguyễn Ngọc Đ có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Ngọc Đ.

Chị Lê Kiều D đã được triệu tập hợp lệ Đ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng chị D vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị D.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu được thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: việc giao dịch hui và vay tiền giữa chị Đ và chị D là hoàn toàn có xảy ra trên thực tế. Chị Đ khởi kiện yêu cầu chị D giao trả số tiền hui và tiền vay là 20.500.000 đồng. Chị D thừa nhận có nợ chị Đ số tiền hui và tiền vay là 20.500.000 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật, các đương sự không cần phải có nghĩa vụ chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Đ về việc tranh chấp hui và vay tiền đối với chị Lê Kiều D, buộc chị Lê Kiều D có nghĩa vụ thanh toán trả cho chị Nguyễn Ngọc Đ số tiền hui là 20.500.000 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Đương sự phải chịu án phí sơ thẩm nếu yêu cầu của họ không được chấp nhận...”*. và theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: *“Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận”*. Trong vụ án này chị Đ khởi kiện yêu cầu chị D trả số tiền là 20.500.000 đồng, chị D thừa nhận có nợ chị Đ số tiền này. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị Đ đối với chị D là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên chị D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án này là: 20.500.000 đồng x 5% = 1.025.000 đồng, số tiền này chị D nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch chị Nguyễn Ngọc Đ không phải chịu, chị Nguyễn Ngọc Đ đã tạm dự nộp số tiền tạm ứng án phí 512.500 đồng theo biên lai thu số 0011536 ngày 28/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH hoàn lại đủ.

Quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 471, 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hội, họ, biểu phùng;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Đ đối với chị Lê Kiều D về việc tranh chấp nợ hội và vay tài sản.

2/. Buộc chị Lê Kiều D có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Ngọc Đ số tiền là 20.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ Luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch chị Nguyễn Ngọc Đ không phải chịu, chị Nguyễn Ngọc Đ đã tạm dự nộp số tiền tạm ứng án phí 512.500 đồng theo biên lai thu số 0011536 ngày 28/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH hoàn lại đủ; Buộc chị Lê Kiều D phải nộp số tiền là 1.025.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Nguyễn Ngọc Đ và chị Lê Kiều D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện ĐH
- Chi cục THADS huyện ĐH
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**Trương Hồng D**

